

Quảng Hòa, ngày 23 tháng 6 năm 2025

Số: 22/2025/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 35/2025/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: **Hà Thị L**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: **Tô Văn D**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị L và anh Tô Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh D đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và cùng nhất trí thuận tình ly hôn. Giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn số 22, ngày 18/10/2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- *Về việc nuôi con chung*: Chị Hà Thị L và anh Tô Văn D cùng thoả thuận để chị Hà Thị Lê trực T chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Tô Thị Ngọc L1, sinh ngày 11/8/2019 đến tuổi trưởng thành. Chị Lê tự N không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Hà Thị L và anh Tô Văn D mỗi người phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000 đồng. Chị Lê tự N nộp thay phần anh D số tiền 75.000 đồng. Tổng cộng chị Lê P chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0002461 ngày 29/4/2025 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, Cao Bằng. Chị L được trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án, VKS tỉnh;
- VKSND huyện.
- Chi cục THADS.
- UBND thị trấn Quảng Uyên.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Điệp